TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hưng Lộc, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Hưng Lộc, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57,81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung, các bên thống nhất: Giao con Nguyễn Đình Quốc An, sinh ngày 14/02/2016 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0004652 ngày 01/7/2024. Trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Nam Phúc Thăng *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Tâm